

BCH ĐOÀN TỈNH KIÊN GIANG

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số: 741 -CV/TĐTN-BPT

*“V/v thực hiện chế độ báo cáo thống kê thanh niên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”**Kiên Giang, ngày 6 tháng 5 năm 2024***Kính gửi:**

- BTV các Huyện, Thành đoàn và Đoàn trực thuộc.
- Ủy ban Hội các Huyện, Thành phố.

Căn cứ Công văn số 1918/UBND-KGVX, ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện Bộ Chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị Ban Thường vụ các Huyện, Thành đoàn; Ủy ban Hội các Huyện, Thành phố báo cáo thống kê thanh niên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cụ thể như sau:

1. Huyện, Thành đoàn và Đoàn trực thuộc: 02 biểu mẫu, Từ Biểu số: 001tn.N/BCS-ĐTNCSHCM đến Biểu số: 002tn.N/BCS-ĐTNCSHCM (Mẫu kèm theo).

2. Ủy ban Hội các Huyện, Thành phố: 01 biểu mẫu, Biểu số: 001tn.N/BCS-HLHTN (Mẫu kèm theo).

Các đơn vị báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh đoàn qua Ban Phong trào Tỉnh đoàn (số 22 Nguyễn Trung Trực, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang) và gửi file mềm các biểu mẫu về địa chỉ email banphongtraotdkg@gmail.com **chậm nhất đến hết ngày 13/5/2024.**

Đề nghị Ban Thường vụ các Huyện, Thành đoàn, Đoàn trực thuộc và Ủy ban Hội các Huyện, Thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- Lưu VP, website.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC****Thị Phương Hồng**

5. HUYỆN, THÀNH ĐOÀN VÀ ĐOÀN TRỰC THUỘC: 02 biểu mẫu, Từ Biểu số: 001tn.N/BCS-ĐTNCSHCM đến Biểu số: 002tn.N/BCS-ĐTNCSHCM

Biểu số: 001tn.N/BCS-ĐTNCSHCM

Ban hành kèm theo Công văn số
1918/UBND-KGVX ngày 14/10/2022

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 24 tháng 3 năm sau

**SỐ THANH NIÊN LÀ ĐOÀN
VIÊN ĐOÀN THANH NIÊN
CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH**

Năm ...

Đơn vị báo cáo: Cấp huyện

Đơn vị nhận báo cáo:

Tỉnh đoàn

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Tổng số thanh niên là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
A	B	1
Tỉnh Kiên Giang	01	
1. Chia theo Giới tính		
Nam	02	
Nữ	03	
2. Chia theo nhóm tuổi		
- Từ đủ 16 tuổi đến 17 tuổi	04	
- Từ đủ 18 tuổi đến 21 tuổi	05	
- Từ đủ 22 tuổi đến 25 tuổi	06	
- Từ đủ 26 tuổi đến 30 tuổi	07	
3. Chia theo dân tộc		
Dân tộc Kinh	08	
Dân tộc khác	09	
4. Chia theo trình độ học vấn		
- Tiểu học	10	
- Trung học cơ sở	11	
- Trung học phổ thông	12	
5. Chia theo Trình độ chuyên môn kỹ thuật		
- Không có trình độ chuyên môn kỹ thuật	13	
- Sơ cấp	14	
- Trung cấp	15	
- Cao đẳng	16	
- Đại học	17	
- Thạc sỹ (tương đương)	18	
- Tiến sỹ (tương đương)	19	

	Mã số	Tổng số thanh niên là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
6. Chia theo khu vực, đối tượng		
- Địa bàn dân cư	20	
- Trường học (học sinh, sinh viên, cán bộ, giảng viên, giáo viên)	21	
- Khối doanh nghiệp (nhà nước và ngoài nhà nước)	22	
- Công chức, viên chức	23	
- Lực lượng vũ trang	24	
- Khác (lao động hợp đồng, tự do...)	25	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

**Biểu số: 002tn.N/BCS-
ĐTNCSHCM**

Ban hành kèm theo Công văn số
1918/UBND-KGVX ngày 14/10/2022

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 24 tháng 3 năm sau

**SỐ THANH NIÊN THAM GIA
HOẠT ĐỘNG TÌNH
NGUYỆN**

Năm ...

Đơn vị báo cáo: Cấp huyện

Đơn vị nhận báo cáo:

Tỉnh đoàn

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Số thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện
A	B	1
Tỉnh Kiên Giang	01	
1. Chia theo Giới tính		
Nam	02	
Nữ	03	
2. Chia theo nhóm tuổi		
- Từ đủ 16 tuổi đến 17 tuổi	04	
- Từ đủ 18 tuổi đến 21 tuổi	05	
- Từ đủ 22 tuổi đến 25 tuổi	06	
- Từ đủ 26 tuổi đến 30 tuổi	07	
3. Chia theo thành thị/nông thôn		
Thành thị	08	
Nông thôn	09	
4. Chia theo đối tượng		
Học sinh, sinh viên	10	
Khác	11	
5. Chia theo loại hình hoạt động tình nguyện		
- Hoạt động tình nguyện thực hiện các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ tổ quốc	12	
- Hoạt động tình nguyện vì cộng đồng và xã hội	13	

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

6. HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM HUYỆN, THÀNH PHỐ: 01 biểu mẫu, Biểu số: 001tn.N/BCS-HLHTN

Biểu số: 001tn.N/BCS-HLHTN

Ban hành kèm theo Công văn số
1918/UBND-KGVX ngày
14/10/2022

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 24 tháng 3 năm sau

**SỐ THANH NIÊN LÀ HỘI VIÊN
HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN
VIỆT NAM**

Năm ...

Đơn vị báo cáo: cấp
huyện

Đơn vị nhận báo cáo:

Tỉnh đoàn

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Số thanh niên là hội viên Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam
A	B	1
Tỉnh Kiên Giang	01	
1. Chia theo giới tính		
Nam	02	
Nữ	03	
2. Chia theo dân tộc		
Dân tộc Kinh	04	
Dân tộc khác	05	
3. Chia theo nhóm tuổi		
- Từ đủ 16 tuổi đến 17 tuổi	06	
- Từ đủ 18 tuổi đến 21 tuổi	07	
- Từ đủ 22 tuổi đến 25 tuổi	08	
- Từ đủ 26 tuổi đến 30 tuổi	09	
4. Chia theo trình độ học vấn		
- Chưa tốt nghiệp tiểu học	10	
- Tốt nghiệp tiểu học	11	
- Tốt nghiệp trung học cơ sở	12	
- Tốt nghiệp trung học phổ thông	13	
5. Chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật		
- Không có trình độ chuyên môn kỹ thuật	14	
- Sơ cấp	15	
- Trung cấp	16	
- Cao đẳng	17	
- Đại học	18	
- Thạc sỹ (tương đương)	19	
- Tiến sỹ (tương đương)	20	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)